

Số: 1968/QĐ-ĐHGTVT

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quyết định Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo chất lượng cao tích hợp Cử nhân - Kỹ sư trình độ đại học của Trường ĐH Giao thông vận tải

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 42/CP ngày 24/3/1962 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) về việc thành lập Trường Đại học Giao thông Vận tải;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐT ngày 30/12/2021 của Hội đồng Trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học GTVT;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy định số 675/QĐ-ĐHGTVT ngày 29/03/2024 về việc quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học của Trường ĐH GTVT;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-ĐHGTVT ngày 02/5/2024 của Trường Đại học GTVT về việc Thành lập các tiểu ban rà soát chương trình đào tạo tiên tiến - chất lượng cao theo quy định mới;

Căn cứ Thông báo số 384/TB-ĐHGTVT ngày 03/5/2024 của Trường Đại học GTVT về việc rà soát, điều chỉnh chương trình Chất lượng cao – Chương trình tiên tiến áp dụng từ K65;

Căn cứ Thông báo 681/TB-ĐHGTVT ngày 29/08/2024 của Trường Đại học GTVT về Kết luận của Hội đồng Khoa học – Đào tạo Trường;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chuẩn đầu ra và Khung chương trình Đào tạo của 10 chương trình chất lượng cao tích hợp Cử nhân - Kỹ sư trình độ đại học của Trường Đại học Giao thông Vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng đối với đào tạo chất lượng cao trình độ đại học của Trường ĐHGTVT từ năm 2024 (từ Khóa 65).

Điều 3. Trường các đơn vị: Đào tạo đại học, Khoa Đào tạo quốc tế, Khảo thí & ĐBCLĐT, trường các khoa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- BGH (để b/c);
- Hội đồng Trường (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, ĐTDH, K.ĐTQT.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hoài Đức

DANH SÁCH CÁC CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành theo Quyết định số: 1968/QĐ-ĐHGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2024)

TT	Mã ngành cấp IV	Tên chương trình đào tạo CLC - CTTT	Mã chương trình đào tạo	Đào tạo tích hợp Cử nhân- Kỹ sư	Trang
1	7580201	Chương trình tiên tiến kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	IE0	x	4
2	7580205	Chương trình Chất lượng cao Công trình giao thông đô thị Việt - Nhật	IE2	x	8
3	7480201	Chương trình Chất lượng cao Công nghệ thông tin Việt - Anh	IE3	x	11
4	7520103	Chương trình Chất lượng cao Cơ khí ô tô Việt - Anh	IE4	x	14
5	7580301	Chương trình Chất lượng cao Kinh tế xây dựng công trình giao thông Việt - Anh	IE5	x	18
6	7580302	Chương trình Chất lượng cao Quản lý xây dựng Việt - Anh	IE6	x	20
7	7340101	Chương trình Chất lượng cao Quản trị kinh doanh Việt - Anh	IE7	-	23
8	7340301	Chương trình Chất lượng cao Kế toán tổng hợp Việt - Anh	IE8	-	26
9	7580205	Chương trình Chất lượng cao Cầu đường bộ Việt - Pháp	IE9	x	28
10	7580205	Chương trình Chất lượng cao Cầu đường bộ Việt - Anh	IE10	x	31

tham

DANH SÁCH CÁC KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO
(Ban hành theo Quyết định số: 1968/QĐ-ĐHGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2024)

TT	Mã ngành cấp IV	Tên chương trình đào tạo CLC - CTTT	Mã chương trình đào tạo	Đào tạo tích hợp Cử nhân- Kỹ sư	Trang
1	7580201	Chương trình tiên tiến kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	IE0	x	34
2	7580205	Chương trình Chất lượng cao Công trình giao thông đô thị Việt - Nhật	IE2	x	39
3	7480201	Chương trình Chất lượng cao Công nghệ thông tin Việt - Anh	IE3	x	44
4	7520103	Chương trình Chất lượng cao Cơ khí ô tô Việt - Anh	IE4	x	48
5	7580301	Chương trình Chất lượng cao Kinh tế xây dựng công trình giao thông Việt - Anh	IE5	x	53
6	7580302	Chương trình Chất lượng cao Quản lý xây dựng Việt - Anh	IE6	x	58
7	7340101	Chương trình Chất lượng cao Quản trị kinh doanh Việt - Anh	IE7	-	64
8	7340301	Chương trình Chất lượng cao Kế toán tổng hợp Việt - Anh	IE8	-	67
9	7580205	Chương trình Chất lượng cao Cầu đường bộ Việt - Pháp	IE9	x	70
10	7580205	Chương trình Chất lượng cao Cầu đường bộ Việt - Anh	IE10	x	75

Handwritten signature

CHUẨN ĐẦU RA

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO CƠ KHÍ Ô TÔ VIỆT - ANH

1. Chương trình Chất lượng cao Cơ khí ô tô Việt - Anh
2. Ngành đào tạo: Kỹ thuật cơ khí (Mechanical Engineering)
3. Mã ngành: 7520103 (IE4)
4. Trình độ đào tạo: Cử nhân - Kỹ sư
5. Thời gian đào tạo: 4 năm – 5 năm
6. Chuẩn đầu ra:

Nhóm	Mã	CHUẨN ĐẦU RA	CDR Cử nhân		CDR Kỹ sư	
			CDIO	Mức độ bloom	CDIO	Mức độ bloom
Nhóm kiến thức cơ bản	CDR 1	Nắm được kiến thức về pháp luật và các vấn đề an ninh, quốc phòng và có ý thức hành động phù hợp và có sức khỏe để bảo vệ tổ quốc.	1.1	2	1.1	2
	CDR 2	Nắm được kiến thức về triết học, kinh tế chính trị Mác-Lê nin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu được nội dung cơ bản của đường lối đấu tranh cách mạng, các bài học về lý luận và thực tiễn của Đảng Cộng sản Việt Nam để có được nhận thức và hành động đúng trong cuộc sống, trong học tập và lao động nghề nghiệp	1.1	2	1.1	2
	CDR 3	Có năng lực ngoại ngữ đạt tối thiểu bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc do Bộ GD và ĐT ban hành	3.3	4	3.3	4
	CDR 4	Khả năng áp dụng kiến thức toán học, khoa học và kỹ thuật giải quyết vấn đề kỹ thuật ô tô:	1.1 1.2 1.3	3	1.1 1.2 1.3	3
		A1 - Có kiến thức toán học (giải tích, giải tích số, đại số, và xác suất thống kê) để tiếp thu kiến thức về cơ sở ngành và chuyên ngành				
Nhóm kiến thức cơ sở		A2 - Có khả năng áp dụng kiến thức vật lý và hóa học vào giải quyết các vấn đề kỹ thuật ô tô như tính toán thiết kế hệ thống, kết cấu chi tiết, tổng thành và khai thác kỹ thuật ô tô				
		A3 - Có khả năng áp dụng kiến thức cơ học, kỹ thuật cơ khí, kỹ thuật điện - điện tử và công nghệ thông tin để giải quyết các vấn đề về kỹ thuật ô tô như tính toán thiết kế chi tiết, tổng				

Handwritten signature

		thành và thiết kế hệ thống trên ô tô và khai thác kỹ thuật ô tô				
Nhóm kiến thức ngành và chuyên ngành	CĐR 5	Khả năng thực hiện các thí nghiệm, cũng như phân tích và giải thích dữ liệu thí nghiệm trong lĩnh vực kỹ thuật ô tô:	2.2 4.4	4	2.2 4.4	5
		B2 - Có khả năng tổ chức, thiết lập và thực hiện các thí nghiệm, kiểm định các chi tiết, tổng thành, hệ thống trên ô tô và ô tô theo quy trình.				
		B3 - Có khả năng tổng hợp, xử lý và phân tích dữ liệu thí nghiệm, giải thích quy luật, các kết luận và đánh giá từ dữ liệu thí nghiệm				
	CĐR 6	Khả năng thiết kế một chi tiết, một hệ thống hoặc một quy trình trong lĩnh vực kỹ thuật ô tô đáp ứng các yêu cầu mong muốn trong các điều kiện ràng buộc thực tế như: kinh tế, môi trường, xã hội, chính trị, đạo đức, sức khỏe và an toàn, sản xuất và sự phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu.	2.3 4.1 4.2	4	2.3 4.1 4.2	5
		C1 - Có khả năng thiết kế, tính toán các thông số của hệ thống trên ô tô đáp ứng theo yêu cầu đặt ra và thích ứng với các hệ thống đã có				
		C3 - Có khả năng tính toán thiết kế kết cấu một chi tiết, cụm chi tiết, tổng thành và hệ thống trên ô tô đảm bảo các yêu cầu đặt ra				
		C6 - Có khả năng triển khai và thực hiện quy trình công nghệ lắp ráp cụm chi tiết, tổng thành và tổng lắp và lắp ráp hoàn thiện ô tô				
		C8 - Có khả năng triển khai, thực hiện theo quy trình công nghệ chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống và tổng thành trên ô tô				
	CĐR 7	Khả năng xác định, xây dựng và giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật ô tô.	2.1 4.3	4	2.1 4.3	5
		D2 - Có khả năng vận dụng giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong thiết kế, chế tạo, lắp ráp và sử dụng ô tô				
		D4 - Có khả năng xác định, phân tích, đánh giá và giám định tai nạn giao thông				
	CĐR 8	Khả năng sử dụng các kỹ thuật, kỹ năng và vận hành các công cụ kỹ thuật và phần mềm hiện đại cần thiết cho thực hành trong lĩnh vực kỹ thuật ô tô.	4.5 4.6	4	4.5 4.6	4

		E1- Có khả năng sử dụng công cụ công nghệ thông tin cơ bản				
		E2 - Có khả năng sử dụng các phần mềm, thiết bị chẩn đoán kỹ thuật ô tô và phần mềm quản lý dịch vụ kỹ thuật ô tô				
		E3 - Có khả năng sử dụng các phần mềm thiết kế, phần mềm phân tích kết cấu, khí động học và phần mềm mô phỏng động lực học hệ thống				
Nhóm kỹ năng, thái độ cá nhân	CDR 9	Khả năng làm việc nhóm, làm việc trong nhóm đa ngành, đa quốc gia, tạo ra môi trường hợp tác toàn diện, xây dựng các mục tiêu, lập kế hoạch nhiệm vụ và đạt được mục tiêu	3.1	4	3.1	4
		F1 - Có khả năng tham gia vào nhóm làm việc hiệu quả, hợp tác, xây dựng kế hoạch và thực hiện các nhiệm vụ đạt được mục tiêu và tiến độ				
		F3 - Có khả năng tổ chức và quản lý thiết bị nhà xưởng, dịch vụ sau bán hàng ô tô, dây chuyền lắp ráp, kiểm định kỹ thuật ô tô				
		F4 - Có khả năng hiểu và tham gia vào phân tích các chỉ số kinh tế, kỹ thuật và các chỉ số khác trong dịch vụ khách hàng để xác định mục tiêu và kế hoạch nhiệm vụ				
Nhóm kỹ năng, thái độ nghề nghiệp	CDR 10	Khả năng giao tiếp hiệu quả trong nghề nghiệp và trong phạm vi rộng, khả năng sử dụng các công cụ hiện đại hỗ trợ trong giao tiếp, trình bày	3.2	3	3.2	3
		G1 - Có kỹ năng giao tiếp cơ bản bằng các loại hình giao tiếp				
		G2 - Có khả năng giao tiếp hiệu quả trong tiếp xúc khách hàng, cố vấn dịch vụ kỹ thuật ô tô, tiếp nhận thông tin và giải quyết khiếu nại của khách hàng				
		G3 - Có khả năng giao tiếp nội bộ, kiến thức về mô hình tổ chức doanh nghiệp điển hình trong lĩnh vực kỹ thuật ô tô, mối quan hệ với các bộ phận liên quan.				

		G4 - Có khả năng sử dụng các công cụ hỗ trợ, phần mềm trong giao tiếp và trình bày				
	CĐR 11	Có hiểu biết về trách nhiệm nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp trong các tình huống kỹ thuật, đưa ra những đánh giá đúng đắn, xem xét tác động của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh toàn cầu, kinh tế, môi trường và xã hội	2.5	2	2.5	2
	CĐR 12	Có nhận thức về nhu cầu và khả năng tự học tập suốt đời	2.4	3	2.4	3
		Khả năng sử dụng công cụ tìm kiếm tài liệu kỹ thuật chuyên ngành, kỹ năng quản lý tài liệu, kỹ năng đọc và tổng hợp tài liệu, kỹ năng viết báo cáo và soạn thảo tài liệu kỹ thuật, kỹ năng trình bày và thuyết trình một vấn đề kỹ thuật.				

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN - KỸ SƯ
NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ
CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO CƠ KHÍ Ô TÔ VIỆT - ANH

I. CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN

MÃ SỐ: 7.52.01.03QT (IE4)

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	GIẢNG TRÊN LỚP		Thiết kế môn học	Bài tập lớn	THỰC HÀNH		TỰ HỌC	Học phần tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
				Lý thuyết	Thảo luận + Bài tập			Thí nghiệm	Thực hành			
	HỌC KỲ 1											
1	Giáo dục QP-AN 1	DE0.001.3	3	37	8					80		Việt
2	Giáo dục QP-AN 2	DE0.002.2	2	22	8					50		Việt
3	Giáo dục QP-AN 3	DE0.003.1	1	14					16	30		Việt
4	Giáo dục QP-AN 4	DE0.004.2	2	4					56	15		Việt
5	Đại số tuyến tính	BS0.102.2	2	24	12					60		Việt
6	Giải tích 1	BS0.001.2	2	24	12					60		Việt
7	Giáo dục thể chất F1	PE0.001.1	1						30	30		Việt
8	Kỹ năng mềm	TE0.913.2	2	15	30					60		Việt
9	Nhập môn Kỹ thuật ô tô	IE4.002.2	2	24	12					60		Việt
10	Thực tập hướng nghiệp	IE4.003.1	1						30	30		Việt
	Cộng		18									
	HỌC KỲ 2											
11	Triết học Mác- Lênin	PS0.001.3	3	30	30					90		Việt
12	Giải tích 2	BS0.002.2	2	24	12					60		Việt
13	Vẽ kỹ thuật F1	BS0.501.2	2	24	12					60		Việt
14	Vật lý	BS0.201.3	3	30	30					90		Việt
15	Thí nghiệm vật lý	BS0.202.1	1					30		30		Việt
16	Giáo dục thể chất F2	PE0.002.1	1						30	30		Việt
17	Cơ lý thuyết	BS0.302.3	3	30	30		10			90		Việt
18	Tiếng Anh B1	BS0.601.4	4	45	30					120		
	Cộng		19									
	HỌC KỲ 3											
19	Tin học cơ sở	IT0.001.2	2	15	15				15	60		Việt
20	Kỹ thuật điện	EE0.101.3	3	30	15			15		90		Việt
21	Thống kê và xử lý dữ liệu	BS0.103.2	2	24	12					60		Việt
22	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	PS0.002.2	2	24	12					60		Việt

Handwritten signature

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	GIẢNG TRÊN LỚP		Thiết kế môn học	Bài tập lớn	THỰC HÀNH		TỰ HỌC	Học phần tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
				Lý thuyết	Thảo luận + Bài tập			Thí nghiệm	Thực hành			
23	Chủ nghĩa xã hội khoa học	PS0.003.2	2	24	12					60		Việt
24	Nguyên lý máy	ME0.201.3	3	30	30		10			90		Anh
25	Vẽ kỹ thuật F2	BS0.503.3	3	30	30		10			90		Việt
26	Giáo dục thể chất F3	PE0.003.1	1						30	30		Việt
27	Pháp luật đại cương	TE0.914.1	1	15						30		Việt
	Cộng		19									
	HỌC KỲ 4											
28	Hóa học ứng dụng	BS0.402.2	2	15	15			15		60		Việt
29	Cơ học vật liệu cơ khí	CE0.106.3	3	30	15		10	15		90		Việt
30	Tư tưởng Hồ Chí Minh	PS0.005.2	2	24	12					60		Việt
31	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	PS0.004.2	2	24	12					60		Việt
32	Tiếng Anh B2.1	BS0.603.3	3	30	30					90		Việt/ Anh
33	Khoa học vật liệu cơ khí	ME0.305.2	2	24	12					60		Việt
34	Chi tiết máy	ME0.401.3	3	30	30					90		Anh
35	Giáo dục thể chất F4	PE0.004.1	1						30	30		Việt
	Cộng		18									
	HỌC KỲ 5											
36	Kỹ thuật nhiệt	ME0.101.3	3	30	30					90		Việt
37	Lý thuyết động cơ	ME0.501.3	3	30	30		10			90		Việt
38	Kỹ thuật điện tử	EE0.102.2	2	24	12					60		Việt
39	Dung sai và đo lường cơ khí	ME0.404.2	2	15					30	60		Anh
40	Kỹ thuật chế tạo máy	ME0.302.3	3	30	30		10			90		Việt
41	Cấu tạo ô tô	ME5.003.3	3	30	15				15	90		Việt
42	Ứng dụng phần mềm hỗ trợ thiết kế ô tô	ME5.004.2	2	15					30	60		Anh
	Cộng		18									
	HỌC KỲ 6											
43	Thực tập xưởng	ME0.902.2	2						60	60		Việt
44	Cơ học chất lưu	ME0.103.3	3	30	30					90		Việt
45	Kết cấu và tính toán ô tô	ME5.005.3	3	30	15				15	90		Việt
46	Lý thuyết ô tô	ME5.006.3	3	30	30		10			90		Anh
47	Hệ thống điện - điện tử trên ô tô F1	ME5.007.3	3	30	15				15	90		Anh
48	Chẩn đoán, bảo dưỡng và	ME5.008.2	2	24	12					60		Việt

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	GIẢNG TRÊN LỚP		Thiết kế môn học	Bài tập lớn	THỰC HÀNH		TỰ HỌC	Học phần tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
				Lý thuyết	Thảo luận + Bài tập			Thí nghiệm	Thực hành			
	sửa chữa ô tô F1											
49	Thực hành thiết kế 1	IE4.004.1	1						30	30		Anh
50	Chọn 1 trong 2 học phần		2									
a)	Khoa học quản lý	TE0.012.2	2	24	12					60		Việt
b)	Kinh tế kỹ thuật	TE0.101.2	2	24	12					60		Việt
	Cộng		19									
	HỌC KỲ 7											
51	Thực hành thiết kế 2	IE4.005.1	1						30	30	49	Anh
52	Thí nghiệm và đăng kiểm ô tô	ME5.013.2	2	15	15				15	60		Việt
53	Công nghệ sản xuất và lắp ráp ô tô	ME5.014.3	3	30	30		10			90		Việt
54	Thực tập kỹ thuật ô tô	ME5.015.5	5						150	150		Việt
55-57	Chọn 3 trong 4 học phần		6									
a)	Chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô F2	ME5.009.2	2	15	15				15	60	48	Việt
b)	An toàn vận hành ô tô	ME5.016.2	2	24	12					60		Việt
c)	Tổ chức quản lý và vận tải ô tô	TE0.102.2	2	24	12					60		Việt
d)	Tổ chức và quản lý dịch vụ kỹ thuật ô tô	ME5.017.2	2	24	12					60		Việt
	Cộng		17									
	HỌC KỲ 8 (Trình độ đào tạo Cử nhân)											
58	Thực tập tốt nghiệp Cử nhân	ME5.018.3	3						90	90		Việt
59	Đồ án tốt nghiệp Cử nhân	IE4.006.10	10						300	300		Anh
	Cộng		13									
	Tổng số tín chỉ cử nhân		141									
II. CHƯƠNG TRÌNH KỸ SƯ												
	HỌC KỲ 1 (HỌC KỲ 8 CHƯƠNG TRÌNH TÍCH HỢP CỬ NHÂN - KỸ SƯ)											
1	Toán kỹ thuật	BS0.012.2	2	24	12					60		Việt
2	Dao động kỹ thuật	ME0.202.2	2	24	12					60		Việt
3	Khí xả và xử lý khí xả	ME0.502.2	2	24	12					60		Việt
4	Thí nghiệm kỹ thuật cơ khí	ME0.904.2	2					60		60		Việt

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	GIẢNG TRÊN LỚP		Thiết kế môn học	Bài tập lớn	THỰC HÀNH		TỰ HỌC	Học phần tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
				Lý thuyết	Thảo luận + Bài tập			Thí nghiệm	Thực hành			
5	Phương pháp học và nghiên cứu chuyên ngành	ME5.020.2	2	15					30	60		Việt
6	Ô tô chuyên dùng	ME5.021.2	2	24	12					60		Việt
7-9	Chọn 3 học phần trong 8 học phần		6									
a)	Hệ thống cơ điện tử	ME0.203.2	2	24	12					60		Việt
b)	Độ tin cậy và tuổi bền máy	ME0.601.2	2	24	12					60		Việt
c)	Điện tử công suất	EE0.104.2	2	24	12					60		Việt
d)	Công nghệ vật liệu mới	ME0.303.2	2	24	12					60		Việt
e)	Tự động hóa quá trình sản xuất cơ khí	ME0.205.2	2	24	12					60		Việt
f)	Điều khiển tự động	EE0.103.2	2	24	12					60		Việt
g)	Các phương pháp gia công tiên tiến	ME0.304.2	2	24	12					60		Việt
h)	Kỹ thuật môi trường	ET0.001.2	2	24	12					60		Việt
	Cộng		18									
HỌC KỲ 2 (HỌC KỲ 9 CHƯƠNG TRÌNH TÍCH HỢP CỬ NHÂN - KỸ SƯ)												
10	Thiết kế cơ sở sản xuất ngành ô tô	ME5.022.2	2	24	12					60		Việt
11	Thiết kế ô tô	IE4.007.2	2	24	12					60		Việt
12	Hệ thống điện - điện tử trên ô tô F2	ME5.024.2	2	24	12					60		Anh
13	Đồ án thiết kế	IE4.008.2	2						60	60		Anh
14	Nguồn động lực và hệ thống truyền lực ô tô hiện đại	IE4.009.2	2	24	12					60		Anh
15	Thực tập kỹ sư	ME5.026.4	4						120			Việt
16-18	Tự chọn 3 học phần trong 5 học phần		6									
a)	Công nghệ khung vỏ ô tô	ME5.027.2	2	24	12					60		Việt
b)	Ứng dụng phần mềm phân tích kết cấu ô tô	ME5.028.2	2	15					30	60		Việt
c)	Mô hình hóa và mô phỏng động lực học hệ thống ô tô	ME5.029.2	2	24	12					60		Anh
d)	Động lực học và điều khiển ô tô	IE4.010.2	2	24	12					60		Anh
e)	Mô phỏng khí động học ô tô	ME5.031.2	2	24	12					60		Anh
	Cộng		20									

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	GIẢNG TRÊN LỚP		Thiết kế môn học	Bài tập lớn	THỰC HÀNH		TỰ HỌC	Học phần tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
				Lý thuyết	Thảo luận + Bài tập			Thí nghiệm	Thực hành			
HỌC KỲ 3 (HỌC KỲ 10 CHƯƠNG TRÌNH TÍCH HỢP CỬ NHÂN - KỸ SƯ)												
19	Thực tập tốt nghiệp Kỹ sư	ME5.032.8	8						240	240		Việt
20	Đồ án tốt nghiệp Kỹ sư	IE4.011.10	10						300	300		Anh
	Cộng		18									
	Tổng số tín chỉ kỹ sư		56									
	Tổng số tín chỉ tích hợp cử nhân - kỹ sư		184									